

TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC MỞ (OER) Ở CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN TỪ 2008-2023: PHÂN TÍCH THƯ MỤC TỪ CƠ SỞ DỮ LIỆU SCOPUS

Vũ Thị Hồng Vân

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội
Email: vanvh001@gmail.com

Article history

Received: 09/4/2025

Accepted: 05/6/2025

Published: 20/8/2025

Keywords

Bibliometrics, developing countries, Open Educational Resources, OER, Scopus

ABSTRACT

Open Educational Resources (OER) have played an important role in responding to the COVID-19 pandemic, and more broadly in the context of online education gaining traction. In developing countries, the application of OER has become more urgent in response to the demand for expanded access to education. However, to date, there is still a lack of a systematic overview of research related to OER in this context. To fill this knowledge gap, the current study applies the bibliometric method to extensively analyze the research works on OER based in developing countries. The research results have identified the knowledge structure, prominent research topics, as well as the collaborative network among researchers in this field. This study contributes to building a solid knowledge foundation for further research while suggesting many new research directions in the future.

1. Mở đầu

Tài nguyên Giáo dục Mở (Open Educational Resources - OER) bắt đầu xuất hiện vào cuối thập niên 90 và đầu thập niên 2000, đóng vai trò quan trọng đối với các quốc gia đang phát triển (Tila, 2023). Với sự nhận thức ngày càng cao về việc tái sử dụng OER trong các tổ chức tại những quốc gia này, OER giúp các nước tận dụng để cải thiện khả năng tiếp cận giáo dục và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục (UNESCO-IIEP, 2005). Tuy nhiên, để khai thác triệt để tiềm năng của OER, cần có sự hợp tác và nỗ lực từ tất cả các bên liên quan. Mặc dù tầm quan trọng của OER đối với các quốc gia đang phát triển đã được công nhận (Pereira, 2007), phần lớn OER lại có nguồn gốc từ các quốc gia phát triển như Hoa Kỳ (chẳng hạn như Học liệu mở của Viện Công nghệ Massachusetts (MIT), Connexions của Đại học Rice, Sáng kiến Học tập Mở của Carnegie Mellon và OpenLearn của Đại học Mở Vương quốc Anh). Việc sử dụng OER ở các nước đang phát triển vẫn là một vấn đề quan trọng, vì OER được coi là cánh cửa để tiếp cận tri thức toàn cầu. Tuy nhiên, mức độ sử dụng OER ở các quốc gia phát triển vẫn còn hạn chế (Larson & Murray, 2008; Pereira, 2007; Unwin, 2005). Các nhà nghiên cứu trước đây đã nỗ lực khám phá những yếu tố cản trở việc áp dụng OER ở các quốc gia kém phát triển từ nhiều góc độ khác nhau (UNESCO-IIEP, 2005; Larson & Murray, 2008; Hatakka, 2009). Tuy nhiên, vẫn chưa có một đánh giá tổng quan nào về kiến thức hiện có liên quan đến chủ đề này.

Bài báo này trình bày toàn diện các khía cạnh liên quan đến Tài nguyên OER tại các quốc gia đang phát triển. Cụ thể, chúng tôi xem xét tổng số ấn phẩm theo quốc gia, thời gian và tạp chí; xác định các quốc gia có ảnh hưởng và mạng lưới hợp tác giữa các quốc gia trong lĩnh vực OER tại các quốc gia đang phát triển; nhận diện những tác giả và bài báo có tầm ảnh hưởng lớn nhất; đồng thời phân tích các chủ đề nghiên cứu trọng tâm cũng như các từ khóa trên cơ sở dữ liệu Scopus để làm rõ xu hướng nghiên cứu mới nổi trong bối cảnh OER tại các quốc gia đang phát triển.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phân tích trắc lượng thư mục (bibliometric analysis) được Pritchard (1969) giới thiệu từ những năm 1960, hiện là một công cụ phổ biến trong việc đánh giá sự phát triển tri thức khoa học trên nhiều lĩnh vực cấp độ quốc gia và toàn cầu. Bài báo này áp dụng phương pháp phân tích trắc lượng thư mục nhằm làm rõ các xu hướng nghiên cứu về OER tại các quốc gia đang phát triển. Dữ liệu nghiên cứu được trích xuất từ cơ sở dữ liệu Scopus. Quy trình thu thập và xử lý dữ liệu được triển khai qua ba bước chính như sau:

(1) Thu thập dữ liệu: Các tài liệu liên quan đến OER được truy vấn với từ khóa “Open Educational Resources” hoặc “OER”, giới hạn trong giai đoạn từ 2008 đến 2023. Tiêu chí lựa chọn gồm: ngôn ngữ tiếng Anh; lĩnh vực thuộc các ngành Khoa học xã hội, Nghệ thuật và Nhân văn, Kinh doanh - Quản trị và Kế toán, Tâm lý học, Kinh tế học -

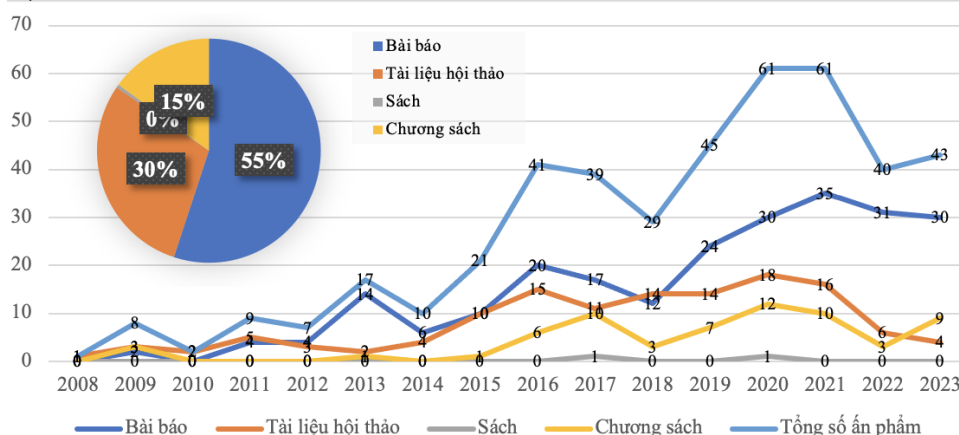
Kinh tế lượng và Tài chính. Loại hình tài liệu gồm bài báo khoa học (article), bài báo hội thảo (conference paper), sách (book) và chương sách (book chapter). Kết quả tìm kiếm ban đầu thu được 6.112 tài liệu.

(2) Sàng lọc và phân loại dữ liệu: Đề tập trung vào bối cảnh các quốc gia đang phát triển, bộ lọc địa lý đã được áp dụng theo danh sách 155 quốc gia đang phát triển do Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF, 2018) công bố. Sau đó, dữ liệu được rà soát thủ công qua tiêu đề, tóm tắt và nội dung nhằm loại bỏ các tài liệu không phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Kết quả cuối cùng thu được 434 tài liệu hợp lệ để đưa vào phân tích.

(3) Phân tích dữ liệu: Các phân tích thống kê mô tả được thực hiện bằng RStudio và Microsoft Excel để xác định các đặc điểm cơ bản của tập dữ liệu. Kết quả cho thấy: tuổi trung bình của tài liệu là 5,51 năm; có tổng cộng 937 tác giả, trung bình 2,97 đồng tác giả mỗi tài liệu; các tài liệu được công bố trong 224 nguồn khác nhau; tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm đạt 28,5%; và mỗi tài liệu có trung bình 7,583 trích dẫn. Tiếp đó, phương pháp phân tích đồng xuất hiện từ khoá (keyword co-occurrence analysis) được thực hiện với phần mềm VOSviewer, cho phép trực quan hóa mạng lưới từ khoá và nhận diện các chủ đề trọng tâm cũng như xu hướng nghiên cứu nổi bật trong lĩnh vực OER tại các quốc gia đang phát triển.

2.2. Kết quả phân tích cơ sở dữ liệu từ Scopus

Từ cơ sở dữ liệu Scopus ta có được 434 bài viết (gồm các ấn phẩm truy cập mở và ấn phẩm không truy cập mở) đi sâu vào chủ đề OER ở các quốc gia đang phát triển trong đó có: 239 bài báo (Article), 128 tài liệu hội thảo (Conference paper), 2 sách (book), 65 chương sách (Book Chapter). Dưới đây là tổng quan về các ấn phẩm này cùng với xu hướng tăng trưởng của từng loại tài liệu OER tại các quốc gia đang phát triển theo từng năm.

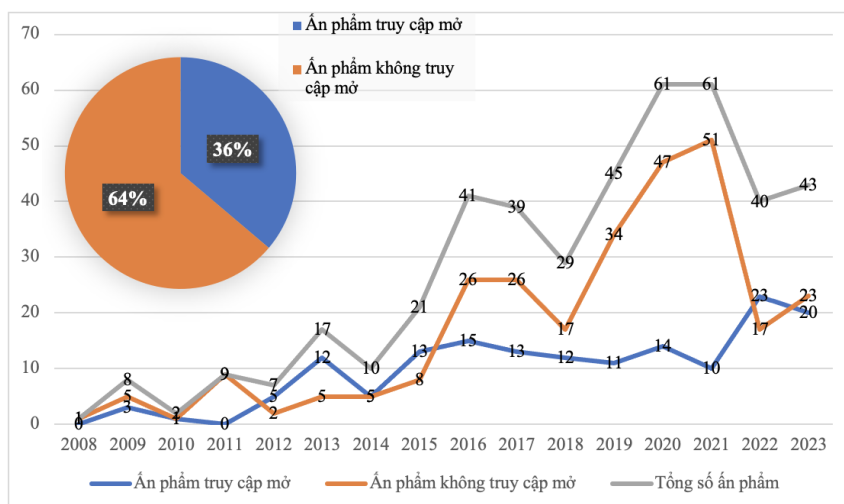


Hình 1. Tổng quan về các ấn phẩm và quỹ đạo tăng trưởng của từng loại tài liệu (2008 đến 2023)
(Nguồn: Tác giả tự biên soạn)

Hình 1 minh họa quá trình phát triển của các ấn phẩm nghiên cứu liên quan đến chủ đề này, có thể được chia thành các giai đoạn quan trọng. Năm 2008 đánh dấu sự xuất hiện của những bài báo đầu tiên trong cơ sở dữ liệu Scopus (dẫn chiếu bài viết của tác giả...). Kể từ đó, số lượng nghiên cứu tăng trưởng ổn định, với một bước nhảy đáng kể vào năm 2015 khi số lượng ấn phẩm đạt 21 bài. Xu hướng gia tăng này tiếp tục được duy trì trong những năm tiếp theo, ngoại trừ sự suy giảm tạm thời vào các năm 2018 và 2022. Đặc biệt, trong giai đoạn 5 năm gần đây (2019-2023), số lượng ấn phẩm đã tăng trưởng theo cấp số nhân, với tổng cộng 250 bài báo được công bố, chiếm 57,6% tổng số tài liệu thu thập. Đáng chú ý, năm 2020 và 2021 ghi nhận mức độ công bố cao nhất, với 61 bài báo mỗi năm. Sự gia tăng đột biến này có thể phản ánh mức độ quan tâm ngày càng lớn đối với chủ đề nghiên cứu, đồng thời chịu tác động của các yếu tố khách quan, chẳng hạn như sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số và nhu cầu học tập trực tuyến gia tăng mạnh mẽ trong bối cảnh đại dịch. Những yếu tố này đã thúc đẩy các nhà nghiên cứu tìm kiếm và đề xuất các giải pháp đổi mới, nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận và ứng dụng của lĩnh vực nghiên cứu.

Hình 2 phản ánh rõ xu hướng gia tăng liên tục của các ấn phẩm OER tại các quốc gia đang phát triển trong giai đoạn nghiên cứu. Đặc biệt, sự tăng trưởng ngày càng mạnh mẽ của các ấn phẩm truy cập mở (Open Access) cho thấy xu thế chuyển dịch tích cực của cộng đồng học thuật trong việc mở rộng quyền tiếp cận tri thức. Điều này hoàn toàn phù hợp với triết lý nền tảng của OER, vốn hướng tới tính cởi mở, chia sẻ và phổ quát. Sự gia tăng đều đặn của các ấn phẩm truy cập mở trong những năm gần đây cũng phản ánh sự thay đổi trong nhận thức và thực hành xuất bản của các nhà nghiên cứu tại các quốc gia đang phát triển, đồng thời cho thấy ảnh hưởng ngày càng rõ nét của các

chính sách khuyến khích xuất bản mở từ các tổ chức và mạng lưới quốc tế. Bên cạnh đó, bức tranh phân bố địa lý của các nghiên cứu OER, với sự tham gia mạnh mẽ từ các quốc gia châu Á và châu Mỹ, tiếp tục khẳng định tính toàn cầu hóa và sự đa dạng hóa nguồn tri thức trong lĩnh vực này. Đây là một yếu tố quan trọng giúp OER ngày càng trở thành một động lực thúc đẩy công bằng giáo dục và phát triển bền vững tại các quốc gia đang phát triển.

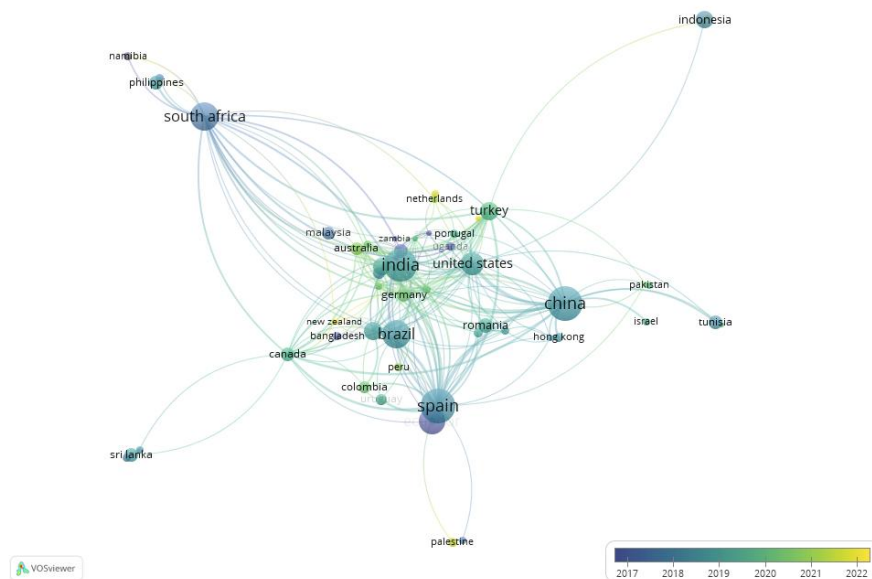


Hình 2. Xu hướng gia tăng của các ấn phẩm truy cập mở và không truy cập mở

Bảng 1. 10 quốc gia có số lượng bài viết cao nhất cho ấn phẩm (a), trích dẫn (b), liên kết (c)

Số lượng ấn phẩm (a)				Số lần trích dẫn (b)				Mức độ hợp tác nghiên cứu (c)		
STT	Quốc gia	Ấn phẩm	%	STT	Quốc gia	Trích dẫn	%	STT	Quốc gia	Liên kết
1	Tây Ban Nha	64	14,7	1	Tây Ban Nha	1009	16,6	1	Tây Ban Nha	115
2	Trung Quốc	63	14,5	2	Trung Quốc	782	12,8	2	Trung Quốc	77
3	Ấn Độ	59	13,6	3	Nam Phi	434	7,1	3	Nam Phi	55
4	Nam Phi	44	10,1	4	Ecuador	385	6,3	4	Hoa Kỳ	55
5	Brazil	42	9,7	5	Hoa Kỳ	310	5,1	5	Thổ Nhĩ Kỳ	45
6	Ecuador	38	8,8	6	Ấn Độ	305	5,0	6	Đức	45
7	Hoa Kỳ	28	6,5	7	Brazil	248	4,1	7	Úc	43
8	Mexico	18	4,1	8	Mexico	221	3,6	8	Canada	38
9	Thổ Nhĩ Kỳ	18	4,1	9	Thổ Nhĩ Kỳ	178	2,9	9	Ecuador	36
10	Nigeria	17	3,9	10	Vương quốc Anh	165	2,7	10	Mexico	29

Bảng 1 cho thấy, sự phân bố đa dạng về mặt địa lý trong cộng đồng nghiên cứu về OER tại các quốc gia đang phát triển. Một số quốc gia, đặc biệt là Tây Ban Nha, Trung Quốc và Ấn Độ, không chỉ dẫn đầu về số lượng ấn phẩm mà còn có ảnh hưởng học thuật mạnh mẽ thông qua số lượng trích dẫn cao và mức độ hợp tác nghiên cứu rộng rãi. Điều này phản ánh không chỉ năng lực xuất bản mà còn chất lượng và mức độ gắn kết quốc tế của các công trình khoa học đến từ các quốc gia này. Việc các quốc gia như Nam Phi, Ecuador và Brazil xuất hiện nổi bật trong các chỉ số về trích dẫn và hợp tác cho thấy rằng các trung tâm nghiên cứu OER đang dần hình thành tại những khu vực có bối cảnh phát triển đa dạng. Điều này góp phần mở rộng phạm vi ảnh hưởng của tri thức OER, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ kinh nghiệm và mô hình áp dụng phù hợp với điều kiện đặc thù của các nước đang phát triển. Một điểm đáng chú ý là sự đồng nhất tương đối cao giữa nhóm các quốc gia có số lượng ấn phẩm và nhóm các quốc gia có số lượt trích dẫn cao nhất. Sự trùng khớp này cho thấy rằng những quốc gia có hoạt động nghiên cứu sôi nổi cũng đang đóng vai trò đầu tàu trong việc thúc đẩy ảnh hưởng khoa học toàn cầu của lĩnh vực OER. Ngoài ra, mức độ hợp tác quốc tế, đặc biệt là vai trò kết nối của Tây Ban Nha và một số quốc gia ngoài châu Âu như Trung Quốc, Nam Phi, Hoa Kỳ, cho thấy tầm quan trọng của mạng lưới hợp tác xuyên quốc gia trong việc phát triển lĩnh vực OER. Các mối liên kết hợp tác chặt chẽ này có thể được xem là một động lực quan trọng để gia tăng chất lượng và sức lan toả của các nghiên cứu về OER trên bình diện toàn cầu.



Hình 3. Mạng lưới hợp tác xuyên quốc gia của 64 nước đối tác có 2 bài viết trở lên
(Nguồn: Tác giả tự biên soạn, sử dụng VOSviewer)

Hình 3 phản ánh bức tranh sinh động về mạng lưới hợp tác khoa học xuyên quốc gia trong nghiên cứu về Tài nguyên OER tại các quốc gia đang phát triển. Mạng lưới này chỉ ra sự đa dạng và mức độ kết nối khác nhau giữa các quốc gia tham gia, đồng thời làm nổi bật vai trò của các trung tâm hợp tác học thuật có ảnh hưởng trong lĩnh vực. Có thể nhận thấy sự hình thành của các cụm hợp tác rõ rệt, trong đó một số quốc gia, tiêu biểu như Tây Ban Nha, đóng vai trò trung tâm, vừa là đầu tàu xuất bản vừa là nút kết nối quan trọng trong mạng lưới toàn cầu. Mô hình liên kết này cho thấy rằng các quốc gia dẫn đầu không chỉ xuất sắc trong sản xuất tri thức mà còn chủ động trong việc thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác quốc tế, qua đó tạo ra sự lan tỏa về năng lực nghiên cứu và chia sẻ kinh nghiệm trong phát triển OER. Mạng lưới hợp tác cũng thể hiện sự mở rộng theo thời gian, với sự gia nhập của các quốc gia mới nổi trong lĩnh vực này. Những quốc gia có màu sắc nhạt dần trên biểu đồ phản ánh làn sóng mới tham gia, đóng vai trò làm giàu thêm cho bức tranh toàn cầu về OER. Đây là tín hiệu tích cực, cho thấy sức hút ngày càng lớn của lĩnh vực này đối với cộng đồng học thuật quốc tế, đặc biệt tại các nước có nền giáo dục đang chuyển mình mạnh mẽ. Ngược lại, một số quốc gia từng có đóng góp đáng kể trong giai đoạn trước nhưng hiện không còn duy trì mức độ hợp tác và xuất bản mạnh mẽ. Sự thay đổi này phần nào phản ánh tính động của mạng lưới hợp tác khoa học, vốn chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như chính sách quốc gia, chiến lược ưu tiên nghiên cứu, hoặc xu hướng dịch chuyển của cộng đồng học thuật.

Bảng 2. 7 tạp chí có số tài liệu nhiều nhất

Tên tạp chí	Số lượng	Chỉ mục Scimagojr Q*
International Review Of Research In Open And Distance Learning	23	Q1
Library Philosophy And Practice	19	Q2
Journal Of Learning For Development	9	Q3
Education And Information Technologies	8	Q1
International Review Of Research In Open And Distance Learning	8	Q1
Turkish Online Journal Of Distance Education	8	Q2
International Journal Of Emerging Technologies In Learning	7	Q2

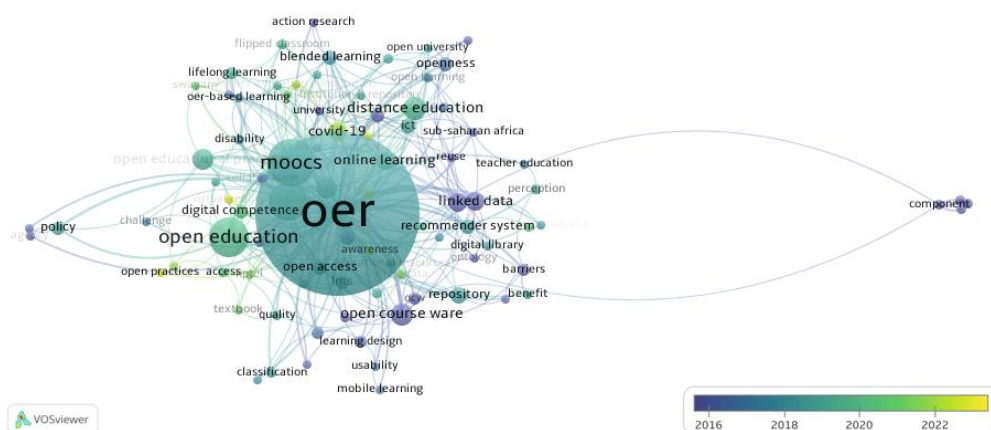
Bảng 2 phản ánh sự tập trung của các công bố học thuật về OER tại các quốc gia đang phát triển trong một số tạp chí có uy tín. Phần lớn các bài báo xuất hiện trong các tạp chí thuộc nhóm Q1 và Q2 cho thấy rằng lĩnh vực này đã thu hút sự chú ý đáng kể từ cộng đồng học thuật quốc tế, đồng thời đạt được mức độ chấp nhận và đánh giá cao về chất lượng nghiên cứu trong các kênh xuất bản hàng đầu. Sự hiện diện nổi bật của một số tạp chí chuyên sâu về học tập mở và công nghệ giáo dục cũng phản ánh tính liên ngành và tính ứng dụng cao của nghiên cứu về OER, đồng

thời khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của lĩnh vực này trong bối cảnh chuyển đổi số và thúc đẩy học tập suốt đời. Đặc biệt, tỉ lệ đóng góp cao từ các tạp chí dẫn đầu cho thấy sự tập trung hóa của diễn đàn học thuật về OER, giúp gia tăng sức lan tỏa và tác động của các kết quả nghiên cứu. Ngoài ra, việc phân tích sâu hơn về các tác giả và giai đoạn phát triển của lĩnh vực sẽ giúp nhận diện những nhà nghiên cứu có ảnh hưởng, cũng như làm rõ các giai đoạn hình thành và phát triển của cộng đồng nghiên cứu OER tại các quốc gia đang phát triển - một hướng đi có ý nghĩa trong việc định hình các chiến lược nghiên cứu và hợp tác trong tương lai.

Bảng 3. 7 tác giả có số lượng xuất bản nhiều nhất

STT	Tác giả	Quốc gia	Ấn phẩm	Trích dẫn	Trích dẫn/Ấn phẩm
1	Edmundo Tovar	Tây Ban Nha	22	229	10,41
2	Nelson Piedra	Ecuador	18	209	11,61
3	Janneth Chicaiza	Ecuador	15	191	12,73
4	López, Jorge	Ecuador	15	191	12,73
5	Daniel Burgos	Tây Ban Nha	13	326	25,08
6	Ahmed Tlili	Trung Quốc	13	358	27,54
7	Ronghuai Huang	Trung Quốc	11	359	32,64

Bảng 3 phản ánh đóng góp nổi bật của các tác giả hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu OER tại các quốc gia đang phát triển, không chỉ xét về số lượng công bố mà còn qua tác động học thuật được thể hiện qua chỉ số trích dẫn. Nhìn chung, sự đa dạng về địa lý trong nhóm tác giả dẫn đầu, với các đại diện đến từ Tây Ban Nha, Trung Quốc và Ecuador - ba quốc gia có cộng đồng nghiên cứu OER năng động và có ảnh hưởng. Sự kết hợp giữa số lượng xuất bản và chỉ số trích dẫn trung bình cao của các tác giả Trung Quốc cho thấy mức độ ảnh hưởng học thuật sâu rộng của các công trình đến từ quốc gia này, dù số lượng bài không nhất thiết vượt trội. Điều này phản ánh chất lượng cao và tính định hướng chiến lược trong các nghiên cứu mà các nhà khoa học Trung Quốc đang theo đuổi trong lĩnh vực OER. Ngược lại, các tác giả đến từ Tây Ban Nha và Ecuador có xu hướng đóng góp đều đặn về mặt số lượng, khẳng định vai trò của những trung tâm nghiên cứu giàu truyền thống trong việc duy trì sự liên tục và bền vững của hoạt động xuất bản trong lĩnh vực này. Sự hiện diện đồng đều của các nhà nghiên cứu Ecuador trong danh sách cũng cho thấy sự hình thành cộng đồng nghiên cứu OER có chiều sâu, góp phần tạo nên tính cộng hưởng và sức lan tỏa trong khu vực.



Hình 4. Mạng lưới xuất hiện đồng thời gồm 89 từ khóa tác giả xuất hiện cùng nhau trong ít nhất 3 bài báo (Nguồn: Tác giả tự xây dựng, sử dụng VOSviewer)

Hình 4 cung cấp bức tranh tổng quan giàu ý nghĩa về cấu trúc tri thức và sự tiến hóa nội dung nghiên cứu trong lĩnh vực OER tại các quốc gia đang phát triển. Mạng lưới từ khóa thể hiện rõ sự đa dạng hóa các chủ đề nghiên cứu cũng như xu hướng dịch chuyển trọng tâm qua từng giai đoạn. Những từ khóa trung tâm như OER, open education, MOOCs, online learning khẳng định vị thế của các chủ đề cốt lõi, đồng thời phản ánh sự gắn kết chặt chẽ giữa OER và các mô hình học tập trực tuyến, vốn ngày càng đóng vai trò quan trọng trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của các chủ đề mới nổi như COVID-19, virtual reality, open practices cho thấy tính thích ứng nhanh chóng của cộng đồng nghiên cứu OER trước những thay đổi của môi trường giáo dục toàn cầu, đặc biệt dưới tác động của đại dịch và công nghệ mới. Đáng chú ý, sự dịch chuyển từ các chủ đề thiên về hạ tầng và chính sách sang các chủ đề liên quan đến trải nghiệm người học và công nghệ mới.

sách (giai đoạn 2016-2018) sang các ứng dụng sư phạm linh hoạt (giai đoạn 2019-2021), và gần đây là các chủ đề liên quan đến năng lực số và dữ liệu thông minh (2022-2023), phản ánh quá trình mở rộng và làm sâu sắc hóa hướng tiếp cận OER trong các quốc gia đang phát triển. Điều này không chỉ cho thấy sự “trưởng thành” của lĩnh vực mà còn khẳng định vai trò ngày càng chiến lược của OER trong việc hỗ trợ các mục tiêu giáo dục bền vững và đổi mới phương pháp giảng dạy.

3. Kết luận

Bài báo đã phân tích toàn diện các xu hướng phát triển của OER tại các quốc gia đang phát triển trong giai đoạn 2008-2023, dựa trên dữ liệu từ cơ sở Scopus và phương pháp phân tích trắc lượng thư mục. Kết quả cho thấy sự gia tăng rõ rệt về số lượng ấn phẩm qua từng năm, trong đó ấn phẩm truy cập mở chiếm tỉ trọng ngày càng cao, phản ánh xu thế chuyển dịch mạnh mẽ của cộng đồng học thuật toàn cầu hướng tới mở rộng quyền tiếp cận tri thức. Đồng thời, bức tranh về phân bố địa lý đã chỉ ra vai trò nổi bật của các quốc gia như Tây Ban Nha, Ecuador và Trung Quốc trong lĩnh vực này, cả về số lượng công bố lẫn mức độ hợp tác quốc tế. Mạng lưới hợp tác giữa các học giả cũng ngày càng mở rộng, cho thấy sự hình thành cộng đồng học thuật gắn kết, thúc đẩy chia sẻ tri thức giữa các quốc gia và khu vực. Ngoài ra, bài báo đã nhận diện các tạp chí xuất bản trọng điểm, các tác giả có tầm ảnh hưởng cao cũng như sự vận động của các chủ đề học thuật trong lĩnh vực OER. Sự nổi bật của các từ khóa như OER, Open Education, MOOCs, Online Learning, Distance Education và Open Courseware cho thấy OER đang ngày càng gắn bó chặt chẽ với các mô hình giáo dục trực tuyến và học tập từ xa. Đặc biệt, các chủ đề mới nổi trong những năm gần đây phản ánh khả năng thích ứng linh hoạt của lĩnh vực trước các thách thức toàn cầu như COVID-19 và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ giáo dục. Kết quả phân tích đã khẳng định rằng OER tại các quốc gia đang phát triển đã trở thành một lĩnh vực học thuật có sức hút mạnh mẽ, với sự gia tăng không ngừng về số lượng và chất lượng các công trình công bố trong những năm gần đây, đặc biệt trong giai đoạn 2020-2023. So với các giai đoạn trước vốn còn phân tán và thiếu hệ thống thì hiện nay lĩnh vực này đã đạt được mức độ tập trung và chiều sâu cao hơn, đóng góp thiết thực vào chuyển đổi số giáo dục và mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức bình đẳng trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Tài liệu tham khảo

- Hatakka, M. (2009). Build it and They Will Come? - Inhibiting Factors for Reuse of Open Content in Developing Countries. *The Electronic Journal of Information Systems in Developing Countries*, 37(1), 1-16. <https://doi.org/10.1002/j.1681-4835.2009.tb00260.x>
- International Monetary Fund (IMF) (2018). *World Economic Outlook*.
- Larson, R., & Murray, M. E. (2008). Open Educational Resources for Blended Learning in High Schools: Overcoming Impediments in Developing Countries. *Journal for Asynchronous Learning Networks*, 12(1), 85-103.
- Otto, D., Schroeder, N., Diekmann, D., & Sander, P. (2021). Trends and Gaps in Empirical Research on Open Educational Resources (OER): A Systematic Mapping of the Literature from 2015 to 2019. *Contemporary Educational Technology*, 13(4), ep325. <https://doi.org/10.30935/cedtech/11145>
- Pereira, M. (2007). Open educational resources: A bridge to education in the developing world. *Educational Technology*, 47(6), 41-43.
- Pritchard, A. (1969). Statistical Bibliography or Bibliometrics. *Journal of Documentation*, 25, 348-349.
- Tila, D. (2023). Recommendations on The Use of OER in Designing A Course. *Economics & Education*, 8(4), 63-66. <https://doi.org/10.30525/2500-946x/2023-4-10>
- UNESCO-IIEP (2005). Open Educational Resources: Open Content for Higher Education. *Final forum report*. www.unesco.org/iiep/virtualuniversity/media/forum/oer_forum_final_report.pdf
- Unwin, T. (2005). Towards a framework for the use of ICT in teacher training in Africa. *Open Learning the Journal of Open Distance and e-Learning*, 20(2), 113-129. <https://doi.org/10.1080/02680510500094124>